

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2018.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc;

Bà Thị Amina.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp Tân Tây, xã H, huyện C, tỉnh N; vắng mặt,

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú cuối cùng: Tổ 2, ấp Tân Tây, xã H, huyện C, tỉnh N (đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 3 năm 2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Kim H sống chung với nhau từ năm 2002, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh N. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng anh làm ăn thất bại nên chị H bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức gì. Anh đã tìm kiếm và đăng tin tìm chị H nhưng không có kết quả, anh đã nộp

đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố chị H mất tích. Ngày 12 tháng 02 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Tân Châu đã mở phiên họp và có quyết định tuyên bố chị H mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018. Cho đến nay chị H vẫn không trở về. Nay, anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 người con chung tên Nguyễn Trí P, sinh ngày 18/4/2002, hiện đang sống chung với anh. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Kim H đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và từ đó đến nay không thấy chị H trở về hoặc có tin tức gì của chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Thanh T là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Nguyễn Kim H.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trí P, sinh ngày 18/4/2002 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Kim H chung sống với nhau từ năm 2002, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh N vào ngày 13 tháng 6 năm 2002, Giấy đăng ký kết hôn số 87/2002, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh T Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa anh T và chị H phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là về kinh tế. Năm 2005 chị H bỏ đi, không rõ tung tích và đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Châu tuyên bố mất tích theo Quyết định số 01/2018/QĐDS-ST ngày 12 tháng 02 năm 2018. Từ đó đến nay không thấy chị H trở về hoặc có tin tức gì. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị H là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho anh T được ly hôn với chị H.

[4] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Kim H có 01 con chung tên: Nguyễn Trí P, sinh ngày 18/4/2002. Anh T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện tại, anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu P; chị H không rõ tung tích; hơn nữa cháu P có nguyện vọng được sống chung với anh T nên giao cháu P cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Kim H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Trí P, sinh ngày 18/4/2002 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm

ngàn) đồng mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0025260 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Lan